

Mã SV	Họ	Tên	Phá	Ng	Bản	Bản	Bản	Giá	Lý
			i	ày	sao	sao	sao	y	c
			Sin	Bản	GK	am	HS		
			h	học	g	T	Sin	kết	SV
			bạ	NP	h	PV			
				TT		N			
				H					
K35.	Lê	Thị	An	1	100	X			
901.	Phuong			991					
001									
K35.	Nguyễn	An		1	191	X		X	
901.	Thị	Mỹ	h	091					
002									
K35.	Nguyễn	An		1	109	X			
901.	Nhật	h		91					
003	Tường								
K35.	Đặng	An		1	306				
901.	Hồng	h		90					
004	Thảo								
K35.	Trần	An		1	801				
901.	Thị	Kimh		90					
005									
K35.	Nguyễn	Bảo		0	702	X		X	
901.	Hà	Việt		91					
006									
K35.	Nguy	Châ		1	141	X			
901.	Quế	u		291					
007									
K35.	Nguyễn	Cừ		0	260	X			
901.	Văn			991					
008									
K35.	Huỳnh	Diễn		1	230	X			
901.	Thị	m		391					
009	Hoàng								
K35.	Nguyễn	Diễn		1	240				
901.	Thị	m		190					
010									
K35.	Nguyễn	Hà		1	160	X			
901.	Thị	ng		791					
012	Ngọc								
K35.	Nguyễn	Hạ		1	306	X			
901.	Thị	nh		91					
013	Ngọc								
K35.	Phan	Hạ		1	180	X			
901.	Hoàng	nh		491					
014	Phước								
K35.	Bùi	Thị	Hà	1	240	X			
901.	Bích			791					
015									
K35.	Phạm	Hà		1	512	X		Đã	

901. Thị Vân 016	91			bổ sun g
K35. Nguyễn Hà 901. Hải 017	1 300 791	X		
K35. Đoàn Hiề 901. Thị Mỹ n 018	1 503 91	X		
K35. Nguyễn Hiề 901. Thị n 019 Minh	1 603 91	X		
K35. Khương Hiế 901. Thịnh u 020	1 607 91	X		
K35. Lê Thị Ho 901. a 021	1 100 290	X		
K35. Trương Ho 901. Thị à 022 Khánh	1 140 690			
K35. Văn Thị Hồ 901. ng 023	1 121 191	X		
K35. Trần Hu 901. Thị ệ 024 Hồng	1 240 591	X		
K35. Lưu Hải Hu 901. yền 025	1 180 191	X		
K35. Phạm Hợ 901. Thị p 026 Bích	1 200 590	X		
K35. Lê Thị Hư 901. Thu ơng 027	1 503X 91	X		
K35. Phan Hư 901. Thị Út ơng 028	1 801 91	X		
K35. Nguyễn Hư 901. Thị ơng 029 Thanh	1 101 191	X		
K35. Hà Thị Hư 901. Mai ơng 030	1 240 690			
K35. Lê Thị Lan 901. 031	1 404 90			
K35. Lê Lin 901. Nguyễn h	1 709 91	X	X	

033	Thị				
	Thùy				
K35.	Nguyễn Loa	1 606	X	X	
901.	Thị n	91			
034	Hồng				
K35.	Nguyễn Loa	1 212	X		
901.	Thị n	91			
035					
K35.	Trần Loa	1 121	X		
901.	Thị Kimn	291			
036					
K35.	Tạ Thị Lư	1 170	X		
901.	ơng	591			
037					
K35.	Võ Thị Mai	1 120	X		
901.	Tuyết	391			
038					
K35.	Phan Mi	1 910	X		
901.	Thụy nh	91			
039	Hồng				
K35.	Thái Mi	1 131	X	X	
901.	Thị nh	191			
040					
K35.	Nguyễn My	1 171	X		
901.	Thị	191			
041	Huyền				
K35.	Trần Ng	1 170	X		
901.	Thị a	991			
042	Thanh				
K35.	Trương Ng	1 160	X		
901.	Thị ân	691			
043	Thúy				
K35.	Nguyễn Ng	1 180	X		
901.	Thị Kimân	991			
044					
K35.	Trần Ng	1 101	X		
901.	Thị Mỹ ân	291			
045					
K35.	Nguyễn Ng	1 261	X		
901.	Trần oan	091			
046	Thu				
K35.	Bùi Thị Ng	1 805	X		
901.	Hồng ọc	91			
047					
K35.	Nguyễn Ng	1 260	X		
901.	Thị ọc	791			
048	Phương				
K35.	Đặng Ng	1 130	X		
901.	Thiên ọc	491			
049					

K35. Nguyễn Nh	1 1 1 1	X		
901. Thị ận	91			
050				
K35. Vũ Nhi	1 2 1 1	X	X	
901. Ngọc	0 9 1			
051 Mai				
K35. Võ Nhi	1 1 4 1	X		
901. Ngọc	0 9 1			
052				
K35. Trần Nhi	1 2 2 1	X		
901. Thị ên	1 9 1			
053 Minh				
K35. Hán Thị Nh	1 2 0 0			
901. Tuyết ung	1 9 0			
054				
K35. Nguyễn Nh	1 2 7 1	X		
901. Thị ung	2 9 1			
055 Hồng				
K35. Đỗ Thị Nh	1 1 6 0	X		
901. ung	4 9 1			
056				
K35. Nguyễn Oa	1 2 1 0	X		
901. Thị nh	8 9 1			
057 Thùy				
K35. Huỳnh Phi	1 2 5 0	X		
901. Thị	5 9 1			
058 Long				
K35. Dương Phụ	1 8 0 3	X		
901. Kim ng	9 1			
059				
K35. Đỗ Thị Phụ	1 5 0 3	X		
901. Mỹ ng	9 1			
060				
K35. Đinh Phư	1 1 6 1	X		
901. Thị ơng	1 9 1			
062 Ngọc				
K35. Huỳnh Phư	1 2 3 0	X		
901. Phan ơng	1 9 1			
063 Diễm				
K35. Nguyễn Phư	1 2 0 0	X		
901. Thị Quế ợng	6 9 1			
064				
K35. Dương Phư	1 9 1			KG
901. Thị Kim ớc				CO
065				HS
K35. Trần Bá Qu	0 2 5 0 X	X	Đã	
901. yền	5 9 1		bổ	
066			sun	
			g	
K35. Phùng Sen	1 1 1 0	X		

901. Thị	91			
067 Quỳnh				
K35. Lê Thị Sương	1 704	X		
901. ng	91			
068				
K35. Nguyễn Tha	1 601			
901. Thị Thảo	90			
069				
K35. Nguyễn Thắc	1 210	X		
901. Thị m	391			
070 Hồng				
K35. Nguyễn Thà	1 200			
901. Thị Yến nh	190			
071				
K35. Bùi Thị Thà	1 230		Đã	
901. nh	490		bổ	
072			sun	
			g	
K35. Bùi Thà	1 120	X		
901. Phương o	691			
073				
K35. Lê Thị Thà	1 201			
901. o	089			
074				
K35. Đào Thị Thù	1 810			
901. Thanh y	90			
076				
K35. Phan Thù	1 220	X		
901. Thị y	891			
077 Ngọc				
K35. Phạm Thù	1 290			
901. Thị y	990			
078 Thanh				
K35. Đậu Thị Thù	1 120	X		
901. Thu y	891			
079				
K35. Trần Thù	1 103			
901. Thị y	90			
080 Bích				
K35. Hoàng Th	1 170	X		
901. Thy ơ	191			
081				
K35. Đỗ Thị Th	1 150	X	X	
901. Anh ư	891			
082				
K35. Bùi Thị Th	1 260	X		
901. Hoài ươn	791			
083 g				
K35. Trần Tiê	1 170	X		
901. Thị n	291			

084	Thủy				
K35.	Phạm	Tra	1 811	X	
901.	Thị	ng	91		
085	Thùy				
K35.	Nguyễn	Tra	1 280	X	
901.	Thị	ng	191		
086	Thanh				
K35.	Lê Thị	Tra	1 412	X	Đã
901.	Thùy	ng	91		bổ
087					sun
					g
K35.	Nguyễn	Trâ	1 200	X	
901.	Ngọc	m	991		
088	Bích				
K35.	Phạm	Tri	1 161	X	
901.	Thị	nh	190		
090	Phượng				
K35.	Trần	Tri	1 206	X	
901.	Thị Tổ	nh	91		
091					
K35.	Nguyễn	Trú	1 511	X	
901.	Thanh	c	91		
092					
K35.	Huỳnh	Trú	1 300	X	
901.	Thanh	c	491		
093					
K35.	Cao	Tuy	1 210	X	
901.	Ngọc	ền	491		
094					
K35.	Trần Lê	Tuy	1 150		X
901.	Minh	ễn	890		
095	Như				
K35.	Nguyễn	Tú	1 221	X	X
901.	Thị		091		
096	Minh				
K35.	Nguyễn	Uy	1 221	X	
901.	Thế	ên	191		
097					
K35.	Lê	Vâ	1 211	X	X
901.	Hồng	n	91		
098					
K35.	Hà Thị	Vâ	1 230	X	
901.		n	991		
099					
K35.	Trần	Vâ	1 160	X	
901.	Thị Kimn		490		
100					
K35.	Phạm	Vũ	1 270	X	
901.	Tường		691		
101	Yến				

K35.Đỗ	Yế	1901	X
901. Hoàng n		91	
102			
K35. Phạm	Yế	1200	X
901. Thị Kimn		991	
103			